

Bản án số: 11/2021/HS-PT
Ngày 17 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh C, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Lê Hồng Nh; do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2020/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. *Họ và tên:* Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm: 1979, tại huyện T, tỉnh C; nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lân và bà Nguyễn Thu Hà; chồng: Nguyễn Văn Hùng; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày: 03/6/2020; trả tự do ngày: 04/6/2020; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày: 25/6/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* Lê Hồng Nh, sinh năm: 1981, tại huyện T, tỉnh C; nơi cư trú: Khóm 6A, thị trấn S, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Mừng và bà Quách Thị Măng; chồng: Nguyễn Thanh Phong; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú ngày: 25/6/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập:

Họ và tên: Phạm Thị K, sinh năm: 1983, tại huyện T, tỉnh C; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 6A, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, Công an thị trấn S phát hiện Nguyễn Thị Thanh Th bán số tại nhà của Lê Thị Xuyên thuộc khóm 7, thị trấn S, huyện T nên mời về trụ sở làm việc. Kiểm tra trên người Thoảng thu giữ số tiền 13.050.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng đồng, sim số 0917.194.817, trong dữ liệu điện thoại tại mục Zalo có nhiều ảnh chụp phơi số đề các đài xổ số Sóc Trăng, Đồng Nai và miền Bắc do Lê Hồng Nh nhấn tin. Công an thị trấn S tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Thoảng và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Quá trình điều tra chứng minh được Lê Hồng Nh bán số đề cho người mua, giao các phơi đề lại cho Thoảng để được hưởng hoa hồng, cụ thể như sau:

Các đài xổ số Miền Nam:

Số đầu đuôi: Nhanh bán thu tiền của người mua là 90%, giao cho Thoảng 80%, Nhanh hưởng 10%.

Số lô: Nhanh bán thu tiền của người mua 15 lô (đài miền Nam xổ 18 lô), giao cho Thoảng 14,3 lô, Nhanh hưởng 0,7 lô.

Xổ số miền Bắc: Số lô và số đá Nhanh bán thu tiền của người mua 24 lô (đài miền Bắc có 27 lô), giao cho Thoảng 21,5 lô, Nhanh hưởng 2,5 lô.

Cơ quan điều tra thu giữ của Nhanh 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng, có sim số 0854.999.655, trong dữ liệu điện thoại tại mục thư viện có 02 ảnh phơi số đề ở các đài xổ số Sóc Trăng, Đồng Nai và Miền Bắc. Nhanh thừa nhận là phơi đề đã bán cho Phạm Thị K, giao phơi cho Thoảng trong ngày 03/6/2020.

Kết quả điều tra xác định ngày 03/6/2020, Lê Hồng Nh bán số đề cho Phạm Thị Kiều, giao phơi số cho Nguyễn Thị Thanh Th cụ thể như sau:

- Đài xổ số Sóc Trăng:

+ Nhanh mua của Thoảng 02 con số lô số tiền mỗi con là 5.000 đồng, số tiền đánh bạc là 10.000 đồng x 18 lô bằng tiền 180.000 đồng.

+ Nhanh bán cho Kiều 02 con số đầu, đuôi số tiền 1.100.000 đồng. Nhanh thu của Kiều 90% bằng tiền 990.000 đồng, Nhanh giao cho Thoảng 80%, bằng tiền 880.000 đồng, Nhanh hưởng 110.000 đồng.

+ Nhanh bán cho Kiều 09 con số lô, số tiền là 1.300.000 đồng x 18 lô bằng tiền 23.400.000 đồng. Nhanh thu của Kiều 15 lô x 1.300.000 đồng bằng tiền 19.500.000 đồng, Nhanh giao cho Thoảng 14,5 lô x 1.300.000 đồng bằng tiền

8.590.000 đồng, Nhanh được hưởng 0,7 lô x 1.300.000 đồng bằng tiền 910.000 đồng.

Đối chiếu với kết quả xổ số đài Sóc Trăng ngày 03/6/2020 Kiều trúng số lô 19 và 76 là 300.000 đồng x 80.000 đồng bằng tiền 24.000.000 đồng; trong đó, lô số 19 trúng 100.000 đồng x 80.000 đồng bằng tiền 8.000.000 đồng, lô số 76 trúng 200.000 đồng x 80.000 đồng bằng tiền 16.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc đài xổ số Sóc Trăng ngày 03/6/2020 của Thoảng, Nhanh là 48.680.000 đồng, của Kiều là 48.500.000 đồng.

- Đài xổ số Đồng Nai:

Nhanh bán cho Kiều 04 con số lô số tiền 400.000 đồng x 18 lô bằng tiền 7.200.000 đồng. Nhanh thu của Kiều 15 lô x 400.000 đồng bằng tiền 6.000.000 đồng, Nhanh giao cho Thoảng 14,3 lô x 400.000 đồng bằng tiền 5.720.000 đồng, Nhanh hưởng 0,7 lô x 400.000 đồng bằng tiền 280.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số không trúng, số tiền đánh bạc đài xổ số Đồng Nai của Kiều, Thoảng, Nhanh là 7.200.000 đồng.

- Đài xổ số miền Bắc:

+ Nhanh bán cho Kiều 12 con số lô, số tiền là 328.000 đồng x 27 lô bằng tiền 8.856.000 đồng. Nhanh thu của Kiều 24 lô x 328.000 đồng bằng tiền 7.872.000 đồng, Nhanh giao cho Thoảng 21,5 lô x 328.000 đồng bằng tiền 7.052.000 đồng, Nhanh hưởng 2,5 lô x 328.000 đồng bằng tiền 820.000 đồng.

+ Nhanh bán cho Kiều 01 cặp số đá 2 vòng, số tiền 50.000 đồng x 27 lô x 2 vòng bằng tiền 2.700.000 đồng. Nhanh thu của Kiều 24 lô x 2 vòng x 50.000 đồng bằng tiền 2.400.000 đồng, Nhanh giao cho Thoảng 21,5 lô x 2 vòng x 50.000 đồng bằng tiền 2.150.000 đồng, Nhanh hưởng 2,5 lô x 2 vòng x 50.000 đồng bằng tiền 250.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số đài miền Bắc ngày 03/6/2020: Số lô trúng lô 79 và 36, số tiền 200.000 đồng x 80.000 đồng bằng tiền 16.000.000 đồng. Số đá trúng 01 cặp 79 đá 36, số tiền 50.000 đồng x 600.000 đồng bằng tiền 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc lô đề đài xổ số miền Bắc của Kiều, Nhanh, Thoảng là 57.556.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 03/6/2020, tổng số tiền đánh bạc của Phạm Thị Kiều là 113.256.000 đồng; của Nguyễn Thị Thanh Th và Lê Hồng Nh 113.436.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2020/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Thoảng); điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nhanh); điểm b khoản 2 Điều 321; n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Kiều).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 01 năm 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bắt giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 04/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng Nh 01 năm tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kiều 01 năm tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 35.000.000 đồng của bị cáo Thoảng; 10.000.000 đồng của bị cáo Nhanh. Buộc bị cáo Nhanh nộp tiếp số tiền 25.180.000 đồng; bị cáo Kiều nộp lại số tiền 36.762.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C có kháng nghị số: 01/QĐ-VKS, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2020/HS-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Thoảng, bị cáo Nhanh từ tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 sang tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; buộc bị cáo Thoảng nộp số tiền 70.000.000 đồng tịch thu sung quỹ nhà nước (bị cáo đã nộp 35.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 35.000.000 đồng); không buộc bị cáo Nhanh nộp số tiền 25.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, bị cáo Nhanh đã nộp 10.000.000 đồng được nhận lại. Đối với số tiền 180.000 đồng bị cáo Nhanh mua số của bị cáo Thoảng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” nên chuyển xử phạt hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung, quyết định kháng nghị. Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Lê Hồng Nh chấp nhận kháng nghị, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Nhanh nói lời nói sau cùng do không hiểu biết pháp luật, mong Tòa xét xử nhẹ đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2020/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C về tội danh, xử lý vật chứng đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Lê Hồng Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Lê Hồng Nh thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Thanh Th có bàn bạc thống nhất trước với Lê Hồng Nh về việc Nhanh bán số đề giao phối cho Thoảng qua tin nhắn zalo trên điện thoại di động để được hưởng huê hồng. Ngày 03/6/2020, Lê Hồng Nh trực tiếp mua của Thoảng 02 con số lô đài Sóc Trăng, số tiền mỗi con 5.000 đồng (không trúng) nên số tiền đánh bạc là 180.000 đồng. Đồng thời Nhanh trực tiếp bán số đề cho Phạm Thị Kiều, giao phối số cho Thoảng gồm số đầu, đuôi; số lô; số đá ở các đài xổ số Sóc Trăng, Đồng Nai (thuộc xổ số miền Nam); đài xổ số miền Bắc, tổng số tiền mua số 43.256.000 đồng, số tiền trúng số các đài Sóc Trăng, miền Bắc là 70.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Thoảng và bị cáo Nhanh là 113.436.000 đồng, số tiền đánh bạc của bị cáo Kiều là 113.256.000 đồng. Việc mua số và trúng số giữa các bị cáo đã thống nhất thực hiện ghi nhận trên phối, chưa giao nhận tiền với nhau.

[2] Hành vi mua bán số đề ăn thua bằng tiền với số tiền lớn của các bị cáo Thoảng, Nhanh, Kiều là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Trong đó, bị cáo Thoảng với vai trò chủ đề, có bàn bạc thống nhất trước để tổ chức cho Nhanh bán số đề nộp phối cho Thoảng, Nhanh được hưởng huê hồng. Thực tế Nhanh đã bán số đề cho Kiều ngày 03/6/2020, với tổng số tiền mua và trúng số 113.256.000 đồng, gồm lô đề đài Sóc Trăng và đài Đồng Nai 55.700.000 đồng và lô đề đài miền Bắc 57.556.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Thoảng và bị cáo Nhanh đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự với vai trò Thoảng là người tổ chức (chủ đề), Nhanh là người giúp sức (bán số giao phối). Án sơ thẩm xử các bị cáo Thoảng, Nhanh phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là chưa đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C về sửa tội danh của các bị cáo là có cơ sở được chấp nhận.

[3] Xét trong ngày 03/6/2020, các bị cáo Thoảng, Nhanh đã tổ chức bán số đề cho bị cáo Kiều tại 2 lô đề, có thời gian mở thưởng khác nhau, gồm xổ số miền Nam (đài xổ số Sóc Trăng và Đồng Nai) với số tiền 55.700.000đ; đài xổ số miền Bắc với số tiền 57.556.000đ nên cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo Thoảng, Nhanh có tình tiết tăng nặng nên không còn đủ điều kiện để được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự như quyết định của cấp sơ thẩm.

[4] Xét mức hình phạt án sơ thẩm áp dụng 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Thoảng, 01 năm tù đối với bị cáo Nhanh là tương xứng với tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm không sửa phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về số tiền dùng vào việc đánh bạc: Theo kết quả xổ số thì Kiều trúng đề đài Sóc Trăng số tiền 24.000.000 đồng, đài Miền Bắc 46.000.000 đồng, tổng cộng Kiều trúng 70.000.000 đồng, Kiều chưa nhận số tiền này. Xét bị cáo Nhanh vai trò trung gian bán số đề nộp phơi cho Thoảng. Việc thắng thua trong mua bán số đề là giữa Thoảng với Kiều. Kiều trúng số, Thoảng chưa trả tiền nên phải buộc Thoảng nộp 70.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Án sơ thẩm buộc Thoảng nộp 35.000.000 đồng, Nhanh nộp 35.000.000 đồng là chưa đúng. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C, sửa án sơ thẩm buộc bị cáo Thoảng phải nộp toàn bộ số tiền 70.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Tại cấp sơ thẩm bị cáo Thoảng đã nộp 35.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 35.000.000 đồng. Bị cáo Nhanh đã nộp 10.000.000 đồng được nhận lại.

[6] Ngoài ra, trong ngày 03/6/2020, giữa bị cáo Nhanh và bị cáo Thoảng còn có hành vi đánh bạc với số tiền 180.000đ, do chưa đủ định lượng để cấu thành tội “*Đánh bạc*” nên giao cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính theo kháng nghị là thỏa đáng.

[7] Đối với bị cáo Kiều phạm tội có tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Án sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Số tiền bị cáo Kiều đánh bạc 43.256.000 đồng, án sơ thẩm buộc bị cáo nộp lại 36.762.000 đồng theo cách tính được hưởng huê hồng là không đúng. Tuy nhiên, do bị cáo Kiều không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, án sơ thẩm đã có hiệu lực nên cấp phúc thẩm không sửa án phần này nhằm đảm bảo không làm bất lợi đối với bị cáo.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận Kháng nghị số: 01/QĐ-VKS ngày 11/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2020/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Lê Hồng Nh.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 04/6/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hồng Nh 01 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng có gắn sim số 0854.999.655 của bị cáo Nhanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng có gắn sim số 0917.194.817 của bị cáo Thoảng.

Buộc bị cáo Thoảng phải nộp số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước. Bị cáo đã nộp số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) còn phải nộp tiếp số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nhanh số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C;
- Công an tỉnh C;
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Trọng Nhân